

Số: 47/BC-HĐND

Bình Dương, ngày 02 tháng 07 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả giám sát về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND8 của HĐND tỉnh Bình Dương khóa VIII

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 05/4/2019 của HĐND tỉnh Bình Dương về thành lập Đoàn giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND8 ngày 03/10/2012 của HĐND tỉnh Bình Dương khóa VIII về điều chỉnh Quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Bình Dương đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

Đoàn giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội đã tổ chức giám sát thực tế tại 06 trạm y tế, 03 Trung tâm y tế cấp huyện⁽¹⁾ và làm việc với một số sở, ban, ngành liên quan.

Tham gia Đoàn giám sát có lãnh đạo và các Ủy viên của Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Thường trực UBMTTQVN, Liên đoàn Lao động, Tỉnh Đoàn, Hội Cựu Chiến binh, Hội LHPN, Hội Nông dân tỉnh, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở LĐ-TB & XH, Sở Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh; Thường trực HĐND - UBND, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Sau khi nghe các đơn vị chịu sự giám sát báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND8. Qua giám sát tình hình thực tế và ý kiến thảo luận của các đại biểu cùng ý kiến tiếp thu, giải trình của đơn vị chịu sự giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đánh giá và kết luận một số vấn đề, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Trong những năm qua, hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương luôn được sự quan tâm chỉ đạo thực hiện xuyên suốt từ các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp; mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở ngày càng được củng cố và phát triển, mở rộng, bao phủ rộng khắp toàn tỉnh, bao gồm cả mạng lưới y tế khu, ấp, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản. Ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được tăng cường. Hiện nay, bên cạnh các đơn vị hành chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về y tế, Bình Dương hiện có: 135 cơ sở y tế công lập (09 đơn vị chuyên khoa tuyến tỉnh, 03 bệnh viện tuyến tỉnh, 09 trung tâm y tế tuyến huyện 3 chức năng, 17 phòng khám đa khoa khu vực và 91 trạm y tế cấp xã); 964 cơ sở y

⁽¹⁾Trạm y tế phường Dĩ An, phường Bình An, Trung tâm y tế (TTYT) thị xã Dĩ An; Trạm y tế phường Tân Hiệp, xã Bạch Đằng, TTYT thị xã Tân Uyên; Trạm y tế xã Hưng Hòa, xã Lai Uyên, TTYT huyện Bàu Bàng

tế ngoài công lập⁽²⁾, 02 bệnh viện y tế ngành, 02 bệnh xá ngành; 45 công ty Dược - trang thiết bị y tế, 2.543 cơ sở kinh doanh dược đang hoạt động.

Về chuyên môn: nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao được ứng dụng thành công trong chẩn đoán, điều trị bệnh ở các tuyến, đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (*ngành y tế hiện đang quản lý 3.610 biên chế* ⁽³⁾, *trong đó tuyến tỉnh 1.624 người, tuyến huyện 1.986 người; có 707 bác sĩ, 98 dược sĩ đại học* ⁽⁴⁾); nhân lực Y tế ngành: 606 người (87 Bác sĩ, 27 Dược sĩ đại học); nhân lực Y tế ngoài công lập: 3.721 cán bộ y tế (770 bác sĩ làm việc toàn thời gian); Cơ sở dược: 328 dược sĩ đại học... đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, của ngành và Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND8 của HĐND tỉnh, Tỉnh đã ban hành nhiều chính sách liên quan đến công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, chính sách thu hút xã hội hóa; các văn bản chỉ đạo về công tác y tế, phát triển nguồn nhân lực của ngành, thu hút đầu tư phát triển y tế tư nhân⁽⁵⁾. Đồng thời, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống thông qua các hình thức như: tập huấn, phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử...

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, ngành y tế tham mưu thành lập, củng cố Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân và Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số từ tỉnh đến cơ sở, có quy chế hoạt động cụ thể; 100% số xã, phường, thị trấn có cán bộ y tế, 100% khu, ấp có nhân viên y tế hoạt động; đưa những chỉ tiêu quan trọng của ngành y tế vào mục tiêu phấn đấu đạt được hàng năm như: Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi, tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế và tiên tiến về y học cổ truyền, tỷ lệ xã, phường, thị trấn có bác sĩ phục vụ,...

⁽²⁾ Trong đó có: 13 Bệnh viện tư nhân, 47 Phòng khám đa khoa tư nhân.

⁽³⁾ Số liệu này chưa tính 450 nhân viên y tế đang hợp đồng chuyên môn, 186 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP.

⁽⁴⁾ Trình độ chuyên môn: Trên Đại học: 316 người, chiếm 8,75%; Đại học: 837 người, chiếm 22,18%; CĐ-Trung cấp: 2.340 người, chiếm 64,82%; khác: 117 người, chiếm 3,24%.

⁽⁵⁾ Nghị quyết của HĐND tỉnh: NQ số 36/2010/NQ-HĐND7 ngày 10/12/2010 về chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hoá trên địa bàn tỉnh Bình Dương; NQ số 11/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Quyết định của UBND tỉnh: QĐ số 44/2012/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 về điều chỉnh quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Bình Dương đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 33/2012/NĐ-UBND ngày 03/8/2012 về quy định chính sách, chế độ hỗ trợ đối với cán bộ công chức, viên chức ngành y tế tỉnh Bình Dương; QĐ số 337/QĐ-UBND ngày 10/2/2012 về phê duyệt đề án đảm bảo nguồn nhân lực y tế tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; QĐ số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 về ban hành quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực GD-ĐT, dạy nghề, y tế, văn hóa, TDTT, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Kế hoạch 4054/KH-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động với các ngành, kế hoạch phòng chống dịch bệnh; kế hoạch kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về hành nghề y dược tư nhân, an toàn thực phẩm.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 22/2012/NQ-HĐND8

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết

Trong thời gian qua, UBND tỉnh luôn quan tâm, chỉ đạo ngành y tế triển khai có hiệu quả sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đến nay, cơ bản các mục tiêu đã đạt và vượt theo Nghị quyết đề ra; các dự án trọng điểm phát triển sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đã hoàn thành ở giai đoạn 1, từng bước hoàn thiện ở giai đoạn 2⁽⁶⁾.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân các biện pháp phòng, chống bệnh dịch, chủ động tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện tốt. Do đó, trong những năm qua, Bình Dương chưa có bệnh dịch lớn xảy ra, chỉ có một số ca bệnh cúm, tiêu chảy, tay chân miệng, sởi, sốt xuất huyết xuất hiện rải rác.

Các chương trình mục tiêu tiếp tục được triển khai có hiệu quả, trong đó chương trình tiêm chủng mở rộng; chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản và mục tiêu phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi tiếp tục được triển khai tại các cơ sở y tế trên địa bàn; chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt nhằm kiểm soát tốc độ tăng dân số, nâng cao chất lượng dân số, hạ thấp chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh; chương trình phòng, chống HIV, AIDS được truyền thông rộng rãi... góp phần nâng cao nhận thức về phòng chống HIV, AIDS trong cộng đồng.

Công tác quản lý, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm; công tác khám, chữa bệnh được tiếp tục cải thiện ở cả 3 tuyến. Việc thực hiện quy chế bệnh viện, quy trình kỹ thuật chuyên môn được thực hiện nghiêm túc từ khâu tiếp đón người bệnh, làm hồ sơ bệnh án, chẩn đoán, theo dõi, tiên lượng và điều trị. Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc được thực hiện thường xuyên ở tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc. Hạn chế mức thấp nhất tỷ lệ thuốc kém chất lượng lưu hành trên địa bàn tỉnh.

Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân được chú trọng; công tác thẩm định cấp giấy chứng chỉ hành nghề, kinh doanh dược và khám,

⁽⁶⁾ - Tuyến tỉnh: Bệnh viện 1.500 giường: do Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng Tỉnh làm chủ đầu tư, dự kiến hoàn thành trong năm 2020. Bệnh viện chuyên khoa Lao và chuyên khoa Tâm thần: hiện được bàn giao cơ sở 2 của Bệnh viện đa khoa tỉnh. Đầu tư xây dựng mới khoa sản 300 giường trong khuôn viên Bệnh viện đa khoa tỉnh. Bệnh viện PHCN, YHCT đầu tư sửa chữa các hạng mục hư hỏng, xuống cấp.

- Tuyến huyện: TTYT TX Thuận An: Đầu tư xây dựng mới khu nhà 6 tầng trong khuôn viên Bệnh viện để phục vụ hoạt động chuyên môn. TTYT TX Tân Uyên: Đã hoàn thành giai đoạn 1 Dự án Bệnh viện 200 giường, định hướng 400 giường, dự kiến bàn giao trong Quý IV/2019. TTYT Bầu Bàng: Đang thực hiện đầu tư xây dựng mới Bệnh viện 100 giường, dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng Quý I/2020. TTYT huyện Bắc Tân Uyên: Đã có chủ trương đầu tư xây dựng, hiện đang tiếp tục các bước tiếp theo trong triển khai dự án.

- Phòng khám đa khoa khu vực (PKĐKKV), Trạm Y tế (TYT): xây mới các PKĐKKV như An Bình (Dĩ An); Thái Hòa, Khánh Bình (Tân Uyên); Thới Hòa (Bến Cát); Minh Hòa, Tân Thành (Bắc Tân Uyên); Lai Uyên (Bầu Bàng). Xây mới các TYT: Phú Chánh, Tân Hiệp, Vĩnh Tân (Tân Uyên)

chữa bệnh được thực hiện tốt; thường xuyên tổ chức phối hợp liên ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở y, được tư nhân trên địa bàn tỉnh trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về hành nghề y, được, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT)

Để góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, việc đảm bảo lệ người dân tham gia BHYT là một trong những yếu tố quan trọng. Ngành Bảo hiểm và Y tế thường xuyên phối hợp tổ chức tuyên truyền và phát triển đối tượng tham gia BHYT hộ gia đình, BHYT học sinh với nhiều hình thức... góp phần nâng tỷ lệ người dân tham gia BHYT, quyền lợi của người tham gia BHYT được mở rộng và đảm bảo theo đúng quy định. Đến cuối năm 2018, toàn tỉnh đã thực hiện đạt 89,2% đạt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND. Chất lượng khám, chữa bệnh nói chung và khám chữa bệnh BHYT nói riêng tại các cơ sở khám, chữa bệnh ngày càng được nâng lên. Ngành y tế đã tích cực phối hợp cùng cơ quan BHXH trong tổ chức thực hiện chính sách BHYT, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự yên tâm, tin tưởng của nhân dân.

Bảng số liệu tỷ lệ người dân tham gia BHYT từ năm 2009 đến 2018

Năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Tỷ lệ tham gia BHYT (%)	69,7 %	72 %	75,5%	78%	79 %	85,5 %	89,2 %

3. Cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh

Hàng năm, tất cả các đơn vị, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đều triển khai, xây dựng Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo sự thuận lợi, dễ dàng khi người bệnh được tiếp cận với dịch vụ y tế, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong khám, chữa bệnh. Thủ tục hành chính được cập nhật, bổ sung, thay thế, công khai minh bạch trên bảng thông tin của các đơn vị; tiếp nhận xử lý đúng quy định 100% nội dung phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức từng bước xóa bỏ những thủ tục hành chính rườm rà, quan liêu gây phiền hà.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám, chữa bệnh được áp dụng tại tất cả các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế cấp huyện. Bên cạnh phần mềm HIS do VNPT Bình Dương cung cấp được sử dụng rộng rãi, nhân viên y tế tại các đơn vị cũng đã có nhiều ý tưởng, sáng kiến xây dựng những phần mềm hữu ích cho đơn vị trong việc rút ngắn thời gian xử lý, nhập liệu, tìm kiếm hồ sơ bệnh án,...

Các cơ sở khám, chữa bệnh trong toàn tỉnh được đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thêm nhiều trang thiết bị y tế cần thiết, hiện đại phục vụ cho nhu cầu ngày càng cao của người bệnh; tổ chức các khu vực khám bệnh, khu xét nghiệm, quầy thanh toán viện phí, quầy phát thuốc thuận lợi cho người bệnh. Thường xuyên tập huấn nâng cao kỹ năng giao tiếp cho cán bộ y tế, thành lập Tổ chăm sóc khách hàng, tăng cường tiếp nhận và xử lý ý kiến của người dân về

chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thông qua đường dây nóng và hộp thư góp ý...

Nhìn chung, trong thời gian qua, ngành Y tế Bình Dương đã đạt được những kết quả quan trọng trong công tác cải cách các thủ tục hành chính như: đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, cải cách tổ chức bộ máy và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh... góp phần đáng kể nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân.

4. Công tác xã hội hóa y tế

Thực hiện chủ trương xã hội hóa y tế, thời gian qua, hệ thống y tế tư nhân đã có bước phát triển mạnh⁽⁷⁾. Toàn tỉnh hiện có 13 bệnh viện tư nhân, có 44 cơ sở y tế tư nhân thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng, 01 đơn vị tư nhân thực hiện quan trắc môi trường lao động... các bệnh viện, đơn vị tư nhân hoạt động đã góp phần quan trọng trong khám, chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh và giảm tải cho các cơ sở y tế công lập. Ngoài ra, trên cơ sở rà soát những dự án, công trình y tế và nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng tại các đơn vị y tế trong phạm vi quản lý, ngành Y tế đã xây dựng 04 danh mục dự án, công trình kêu gọi xã hội hóa; 15 nội dung kêu gọi đầu tư tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, các Trung tâm y tế (Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên). Các đơn vị y tế công lập liên doanh, liên kết với cá nhân, tổ chức để đặt trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh khi khó khăn về kinh phí⁽⁸⁾.

5. Tình hình sử dụng kết dư 20% Quỹ khám, chữa bệnh BHYT các năm 2015, 2016, 2017

Thời gian qua, BHXH tỉnh luôn cân đối quỹ BHYT và có kết dư, tổng số tiền kết dư trong 03 năm là: 495.927.518.345đ. Quỹ kết dư được sử dụng để đầu tư mua sắm tập trung trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm cho các đối tượng là: học sinh - sinh viên; người thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình; thành viên hộ gia đình tham gia BHYT; đối tượng nhiễm HIV. Cụ thể:

Thời gian	Số tiền kết dư (đ)	Nội dung chi/số tiền (đ)	
		Mua sắm trang thiết bị y tế	Hỗ trợ mua BHYT
2015	162.608.710.382	103.608.710.382	59.000.000.000
2016	166.440.821.169	52.609.341.169	113.831.480.000
2017	166.877.986.794	129.822.383.000	Hiện đang khảo sát, thẩm định nhu cầu đầu tư của các cơ sở y tế

⁽⁷⁾Từ 2010 - 2015, tổng số vốn đầu tư của tư nhân vào lĩnh vực y tế với tổng số vốn điều lệ đăng ký là 2.625.806.000.000 đồng; trong giai đoạn 2016-2018: Thành lập mới 02 bệnh viện tư nhân với tổng quy mô giường bệnh 281 giường bệnh; nâng tổng số giường bệnh của hệ thống bệnh viện ngoài công lập lên đến gần 2.200 giường bệnh.

⁽⁸⁾ Đề án về máy chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương; 04 đề án tại TTYT Thuận An (Xã hội hóa về máy CT-Scanner được phê duyệt từ năm 2007; Xây dựng khu khám bệnh, điều trị nội trú theo yêu cầu triển khai xây dựng vào đầu năm 2018 với kinh phí dự kiến 51 tỷ; Lắp đặt máy lĩnh vực YHCT-PHCN; Lắp đặt máy miễn dịch huỳnh quang và máy phân tích khí máu động mạch cầm tay cho Khoa Hồi sức Cấp cứu)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Cùng với sự phát triển toàn diện về mọi mặt của Bình Dương, ngành Y tế đã có những bước tiến quan trọng trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của người dân, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh nhà. Sau 07 năm thực hiện Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND8 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, hệ thống các chính sách từng bước được hoàn thiện, phù hợp thực tiễn đời sống và tình hình phát triển của Tỉnh. Mạng lưới y tế phát triển rộng khắp, đủ khả năng triển khai hiệu quả hoạt động khám, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận và tiếp nhận các dịch vụ y tế cũng như ứng phó kịp thời khi xảy ra dịch bệnh.

Hệ thống mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở ngày càng được củng cố và phát triển. Các cơ sở y tế công lập được củng cố và phát triển cả về số lượng, chất lượng và quy mô; y tế dự phòng được tăng cường, đã kiểm soát và phòng, chống tốt, không để dịch bệnh lớn xảy ra; công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu đã được củng cố, mở rộng dịch vụ y tế cho tuyến xã góp phần giảm tình trạng quá tải cho tuyến trên.

Ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ngày càng tăng. Các chính sách, quy định về tài chính trong lĩnh vực y tế có nhiều đổi mới; diện bao phủ bảo hiểm y tế ngày càng được mở rộng, hướng tới BHYT toàn dân; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT từng bước được đẩy mạnh. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe như: môi trường, thực phẩm, rèn luyện thân thể, đời sống tinh thần... tiếp tục được quan tâm. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên, đã tiếp cận và triển khai nhiều kỹ thuật mới.

Đạo đức, phong cách, thái độ phục vụ, trình độ chuyên môn của cán bộ y tế được chú trọng, nâng cao. Nhiều tấm gương y bác sĩ tận tụy chăm sóc, cứu chữa người bệnh được xã hội trân trọng, ghi nhận. Người dân ở tất cả các xã, phường, thị trấn đã được quan tâm chăm sóc sức khỏe tốt hơn; phần lớn các mục tiêu của Nghị quyết đều đạt và vượt.

2. Hạn chế

Qua giám sát của Ban Văn hóa Xã hội cho thấy, bên cạnh sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự tham gia tích cực của các ban, ngành, các hội, đoàn thể và sự chung tay của toàn xã hội sự nỗ lực của ngành y tế để đạt được những kết quả đạt được như trên, thời gian qua công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của người dân nói chung và việc thực hiện Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND8 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII vẫn còn một số hạn chế nhất định như:

- Có 02/19 mục tiêu của Nghị quyết đến nay còn chưa đạt gồm: mục tiêu về số giường bệnh/vạn dân (*chỉ đạt 23 giường so với mục tiêu 30 giường năm 2020*); mục tiêu về số bác sĩ/vạn dân chỉ mới đạt 7,46 (*chỉ tiêu năm 2020 là 7,5*), trong đó y tế công lập mới đạt 3,28.

- Đội ngũ y, bác sĩ của tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu về mặt số lượng cũng như trình độ, tay nghề chuyên môn nhưng vẫn chưa đồng bộ, chưa bảo đảm số

lượng cho việc mở rộng và phát triển của hệ thống y tế trong thời gian tới, đặc biệt là những y, bác sĩ có kinh nghiệm, giỏi chuyên môn và nắm bắt được những kỹ thuật mới trong việc khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Sở Y tế chưa kịp thời tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nên đến nay một số chỉ tiêu của Nghị quyết đã không còn phù hợp với thực tế, nhưng không có điều chỉnh, bổ sung.

- Việc đầu tư trang thiết bị y tế có nơi, có lúc chưa đồng bộ, còn tình trạng lãng phí vì phải chờ các điều kiện khác như: đấu thầu hóa chất, người xử lý... đi kèm nên ảnh hưởng kéo dài thời gian đưa vào hoạt động.

- Công tác xã hội hóa y tế trong cơ sở y tế công lập chỉ thực hiện được ở một số bệnh viện (chủ yếu thực hiện liên doanh, liên kết trang thiết bị y tế); công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở y tế tư nhân còn hạn chế, đặc biệt là công tác y tế tại tuyến y tế cơ sở. Chất lượng hoạt động của một số cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân chưa đảm bảo, còn xảy ra sai sót trong quy trình khám, chữa bệnh làm ảnh hưởng niềm tin của người dân.

Nguyên nhân

Tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng ngành Y tế vẫn chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc gia tăng dân số cơ học làm ảnh hưởng đáng kể đến các vấn đề an sinh xã hội như: y tế, nhà ở, việc làm, nước sạch, vệ sinh môi trường, nhất là việc bổ sung giường bệnh và tỷ lệ bác sĩ/vạn dân theo mục tiêu của Nghị quyết.

Số lượng bác sĩ ra trường hàng năm về công tác tại địa phương vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của các cơ sở y tế công lập. Dù ngành Y tế đã có đề xuất chính sách thu hút và đãi ngộ riêng cho đội ngũ bác sĩ, nhưng chính sách này vẫn chưa trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, trong khi đó tình trạng dịch chuyển bác sĩ từ hệ thống công lập ra tư nhân ngày càng nhiều.

V. KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục nâng cao việc thực hiện phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của Chính phủ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

2. Tăng cường đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách về y tế, bảo hiểm cho người dân, nhất là tuyên truyền mục đích ý nghĩa và quyền lợi của người tham gia BHYT góp phần nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT (hiện nay còn khoảng 12% người dân chưa tham gia BHYT).

3. Có giải pháp khả thi để chuẩn bị nguồn nhân lực cho việc phát triển, mở rộng một số cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện. Đồng thời, thường xuyên nhắc

nhờ, đôn đốc và động viên đội ngũ y, bác sỹ nâng cao trách nhiệm y đức, mang đến sự hài lòng cho người dân trong việc khám, chữa bệnh.

4. Trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế cần phải bảo đảm theo quy định của pháp luật, đồng bộ và khai thác sử dụng, bảo quản có hiệu quả. Khẩn trương đưa vào sử dụng 02 bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần nhằm giảm áp lực về công tác khám, chữa bệnh.

5. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu sử dụng bệnh án điện tử trong khám, chữa bệnh và trong cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

6. Chủ động, chuẩn bị nhân lực, vật tư y tế, trang thiết bị để phòng, chống và ứng phó các dịch bệnh (nếu có) trước và trong mùa mưa; đặc biệt quan tâm đến công tác y tế dự phòng.

7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước của ngành; thường xuyên thanh, kiểm tra, giám sát các cơ sở y tế, kinh doanh dược phẩm; chú trọng đến công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, hạn chế các ca ngộ độc thực phẩm; ngăn chặn thực phẩm bẩn, thực phẩm không rõ nguồn gốc trong các chợ, địa điểm kinh doanh, buôn bán.

8. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND8 về điều chỉnh quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Bình Dương đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; đồng thời, xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Trên đây là kết quả giám sát về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND8 ngày 03/10/2012 của HĐND tỉnh Bình Dương khóa VIII về điều chỉnh Quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Bình Dương đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh thông báo đến các đơn vị hữu quan xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh;
- Ông Đặng Minh Hưng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành phần tham gia Đoàn giám sát;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Thường trực HĐND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp (4);
- Lưu: VT.

BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Trịnh Đức Tài



PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện các mục tiêu theo NQ số 22/2012/NQ-HĐND8

kèm theo Báo cáo số 47/BC-HĐND ngày 02/7/2019 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh)

STT	Mục tiêu			Kết quả thực hiện	Ghi chú
	Năm 2015		Năm 2020	Năm 2018	
1	Tỷ suất chết trẻ em < 1 tuổi	< 8 %	< 6 %	<5%	
2	Tỷ suất chết trẻ em < 5 tuổi	< 9 %	< 7 %	<5%	
3	Tỷ suất chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống	< 30	< 20	<6%	
4	Tỷ lệ trẻ sơ sinh < 2500g	< 4%	<3%		
5	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ < 5 tuổi	< 11%	<10%	7,9%	
6	Loại trừ cơ bản bệnh: bạch hầu, ho gà, uốn ván vào năm 2020			Đạt	
7	Tỷ lệ trẻ <1 tuổi tiêm chủng đủ các loại vắc xin đạt >98% vào năm 2020			>96%	
8	100% hộ gia đình có hồ xí hợp vệ sinh năm 2020			100%	
9	Trên 95% bà mẹ có thai được khám thai từ 3 lần trở lên năm 2020			93,7%	
10	100% xã có bác sĩ năm 2015; trên 90 % xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã vào năm 2015.			100%	

11	Số bác sĩ/10.000 dân	6,8	7,5	7,46	Chưa đạt
12	Số dược sĩ đại học/10.000 dân	1,2	1,7	1,51%	
13	Số cán bộ y tế/10.000 dân	37	42	42,86%	
14	100% ấp/khu phố có nhân viên y tế hoạt động thường xuyên			100%	
15	Số giường bệnh/10.000 dân	27	30	23	chưa đạt
16	Quản lý thu gom xử lý chất thải rắn y tế: 100% cơ sở y tế công lập và ngoài công lập đảm bảo xử lý chất thải đúng theo quy định của Bộ Y tế vào năm 2015			100%	
17	Mức giảm sinh	0,2‰	0,1‰	0,1‰	
18	Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai/gái)	110/100	106/100	103/100	
19	Cơ sở vật chất của ngành từ tuyến tỉnh đến xã được xây dựng kiên cố, đúng thiết kế mẫu của Bộ Y tế, được cung cấp trang thiết bị, bố trí cán bộ phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo quy định và theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.			Đạt	

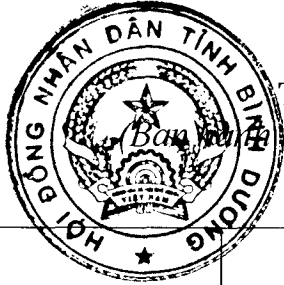


PHỤ LỤC

Kết quả khám, chữa bệnh từ năm 2009 đến năm 2018

Đính kèm theo Báo cáo số 47/BC-HĐND ngày 02/7/2019 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh)

Nội dung	Năm									
	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng số lần khám bệnh chung	1,589,945	1,756,378	2,094,760	2,220,755	3,856,282	3,066,998	3,027,655	3,979,752	4,546,445	4,578,936
Trong đó, KCB BHYT	735,150	770,534	1,012,656	1,177,425	2,434,315	1,631,738	2,044,763	2,689,091	3,203,756	2,910,930
Tổng số BN nội trú	106,367	100,466	125,085	138,409	135,660	149,713	156,483	174,354	194,875	216,673
Trong đó, số BN BHYT	45,175	52,037	79,670	88,356	90,460	108,997	114,724	133,905	146,354	171,274
Tổng số BN điều trị ngoại trú	34,456	54,548	123,159	208,083	287,156	379,167	363,926	522,095	662,672	804,040
Trong đó, số BN BHYT	23,960	35,598	70,178	106,430	146,740	179,943	169,166	304,884	412,401	540,350
Tổng số lần KCB YHCT	273,654	237,381	285,804	297,158	387,661	495,557	529,334	556,402	683,593	607,979
Trong đó, KCB BHYT	171,848	154,176	204,387	220,581	294,788	397,664	480,139	1,132,306	630,464	563,261
Tổng số kinh phí KCB BHYT (triệu đồng)	152,469	150,895	213,929	251,384	291,890	382,433	431,868	610,301	834,765	805,593
Trong đó, kinh phí KCB BHYT về YHCT	24,854	2,305	30,943	35,914	16,541	49,567	54,015	60,913	65,108	67,872



PHỤ LỤC

Tình hình triển khai thực hiện chính sách xã hội hóa y tế trong cơ sở y tế công lập

kèm theo Báo cáo số 47/BC-HĐND ngày 02/7/2019 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh

TT	LOẠI HÌNH XHH	Đơn vị liên kết	Giai đoạn 2008-2016				Năm 2017								Diện tích đất bố trí/giao cho các cơ sở NCL (m ²)	Kinh phí nhà nước hỗ trợ công tác GPMB (tỷ đồng)	
			Tổng dự án XHH được cấp phép và hoạt động đến hết năm 2016		Kinh phí đầu tư cho dự án (tỷ đồng)		Trong đó:		Kinh phí đầu tư cho dự án (tỷ đồng)								
			CL	Liên doanh, liên kết của đơn vị SNCL	NCL	Liên doanh, liên kết	Tổng dự án XHH được cấp phép	Dự án thành lập cơ sở ngoài công lập	Dự án liên doanh, liên kết của các đơn vị SNCL	Cơ sở NCL	Đơn vị SNCL						
											Tổng vốn đăng ký hoạt động của cơ sở NCL	Tổng số	Trong đó:				
				Vay vốn tín dụng	Huy động vốn của VC	Liên doanh liên kết với DN											
I. LĨNH VỰC KHÁM CHỮA BỆNH																	
1	Máy chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện đa khoa tỉnh	Công ty TNHH Vi Gia		01		4,0									111,91 m ²		
2	Đề án liên doanh, liên kết lắp đặt máy CT Scanner tại TTYT TX Thuận An	Công ty TNHH Y Thể Kỳ		01		3,355									35		
3	Đề án liên doanh, liên kết lắp đặt máy phân tích miễn dịch huỳnh quang và máy phân tích khí máu động mạch cầm tay tại TTYT thị xã Thuận An	Công ty Cổ phần Y tế Đức Minh					01	01		0,257			0,257		Máy nhỏ xách tay <0,5m ²	0	
4	Đề án liên doanh, liên kết lắp đặt máy vật lý trị liệu – phục hồi chức năng	Công ty TNHH Thương mại					01	01		1,604			1,604		65	0	

	tại TTYT thị xã Thuận An	và Dịch vụ Hải Minh														
5	Đề án khu khám bệnh, điều trị nội trú theo yêu cầu bằng hình thức xã hội hóa tại TTYT Thuận An	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hưng Khôi					01		01			72,391			72,391	673,2
II. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG																
1	Cơ sở tiêm chủng mở rộng		6		//		07	07			//					//
2	Quan trắc môi trường lao động				//		01	01			//					//

Ghi chú: Mục số I.2: Phê duyệt đề án từ năm 2007. //: Nhận công bố đủ điều kiện của các cơ sở NCL, chưa quản lý các dữ liệu trên. Riêng đề án chạy thận nhân tạo tại BVĐK tỉnh đã thay đổi đơn vị liên kết (mục I.1).